

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY SƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 16/5/2022  
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Trị.
2. Ông Nguyễn Văn Thành.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/DSST-HNGĐ ngày 20/4/2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1979;  
Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Bình Định. Có mặt.

*2. Bị đơn:* Phan Văn D sinh năm 1978;  
Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện S, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn) và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thùy T trình bày:*

-Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Phan Văn D là hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Bình Định vào năm 1997. Vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau khi cưới thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do ông D không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu bia say xỉn về nhà kiêu chuyên đánh đập bà, còn dùng những lời lẽ hăm dọa chém giết bà. Việc này xảy ra đã 10 năm nhưng bà cố nhẫn nhịn vì nghĩ 03 con còn nhỏ cần có cha, bà cũng muốn chồng sửa đổi vì các con nhưng ông D vẫn chứng nào tật nấy thường xuyên đi uống và chửi bới đánh đập bà rất nhiều lần một cách dã man..., bà cũng đã nhiều lần báo cáo với công an xã B can thiệp. Nay bà không thể nào chịu đựng những trận đánh của ông D được nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, bà không còn tình cảm với ông D..., nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Phan Văn D.

-Về con chung: Có 03 con tên Phan Nguyễn Thành D1, giới tính: Nam, sinh ngày 10/12/1998; Phan Nguyễn Huyền T1, giới tính: Nữ, sinh ngày 15/7/2000 và Phan Nguyễn Quỳnh N, giới tính: Nữ, sinh ngày 02/9/2002; các con đều đã trưởng thành. Khi ly hôn, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về con chung.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Phan Văn D vắng mặt lần thứ hai không có lý do:*

Về các thủ tục giải quyết vụ án ly hôn đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, hòa giải, tiếp cận và công khai chứng cứ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản hoặc quan điểm gọi đến Tòa án; không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Như vậy ông D không xem trọng cuộc hôn nhân giữa anh và bà T. Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Theo xác nhận ngày 26/11/2021 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định: Ông Phan Văn D, sinh năm 1978, có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Ông D có mặt tại địa phương.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định.

Bị đơn Phan Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy T; Về hôn nhân: bà T được ly hôn ông Phan Văn D Về con chung: Bà T không yêu cầu nên miễn xét; Về tài sản chung, nợ chung: bà T không yêu cầu nên miễn xét; Án phí hôn nhân sơ thẩm: đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vụ án Hôn nhân và Gia đình khởi kiện ly hôn. Bị đơn ông Phan Văn D có đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại thôn H, xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Thùy T có mặt; ông Phan Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Phan Văn D là hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định vào năm 1997 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông D không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu bia về đánh đập, hăm dọa chém giết bà T. Vợ chồng ly thân đã lâu.

Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn đã tiến hành xác minh vào ngày 26/11/2021. Theo Ủy ban nhân dân xã B cung cấp: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Thùy T và ông Phan Văn D sau khi kết hôn vợ chồng chung sống xã B, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất

đồng quan điểm sống. Vợ chồng hiện không còn sống chung với nhau. Ông D có mặt tại địa phương nhưng không đến Tòa.

Mặc dù Phan Văn D đã được Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập nhiều lần để làm việc, hòa giải tiếp cận và công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do. Việc ông D không đến Tòa làm việc, không có quan điểm gửi đến Tòa án chứng tỏ ông D không có trách nhiệm với hôn nhân của chính mình. Như vậy, có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà Tg và ông D không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân một thời gian; do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[2.3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con tên Phan Nguyễn Thành D1, giới tính: Nam, sinh ngày 10/12/1998; Phan Nguyễn Huyền T1, giới tính: Nữ, sinh ngày 15/7/2000 và Phan Nguyễn Quỳnh N, giới tính: Nữ, sinh ngày 02/9/2002; các con đều đã trưởng thành, bà T không yêu cầu nên miễn xét.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần buộc bà Nguyễn Thị Thùy T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007038 ngày 26/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà T đã nộp xong án phí.

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273; Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 56, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với ông Phan Văn D.

2. Về con chung: Miễn xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thùy T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào khoản tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007038 ngày 26/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; bà T đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Bình Tấn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Triều**